

Bản án số: **83/2022/HS-ST**
Ngày 24 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức Hòa và bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh H1 – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
ông Dương Thế Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: PH1 Minh H, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm: 1987, tại tỉnh B. Căn cước công dân: 0060.8700.0150. Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn 4, xã B, huyện B, Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Nùng, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 09/12. Con ông PH1 V, sinh năm: 1962 và bà Đặng Thị P, sinh năm: 1960. Bị cáo có vợ Lý Thị N, sinh năm: 1985. Bị cáo 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021. Bị cáo có 04 chị em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 08/11/2007, bị can bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng tù về Tội chống người thi hành công vụ. Đã chấp hành xong bản án, đã xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1951 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Anh Vũ Thanh P, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+Anh Phạm Khắc C, sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

+Anh Trần Huy H1, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 29/3/2022, anh Phạm Khắc C điều khiển xe mô tô chở PH1 Minh H đến quán “Hải sản B” tại thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước do bà Nguyễn Thị T làm chủ để sửa chữa quán. Tại đây, do điện thoại hết pin nên H đến gặp bà T xin cắm nhờ ổ điện để sạc thì bà T đồng ý. Được khoảng 30 phút, H đi vào lấy điện thoại di động của mình thì nhìn thấy 01 điện thoại di động khác đang để trên mặt ghế, quan sát thấy không thấy ai nên nảy sinh ý định trộm cắp. H liền lén lút lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi mượn xe mô tô của anh C điều khiển đến tiệm điện thoại di động “Huy H” thuộc Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước do anh Trần Huy H1 làm chủ, thuê bẻ khóa mặt khóa. Sau đó, H mượn anh H1 200.000 đồng rồi trở về nhà. Đến trưa ngày 30/3/2022, H quay trở lại để lấy điện thoại nhưng chưa xong nên H tiếp tục mượn của anh H1 thêm 200.000đ. Phát hiện bị mất tài sản nên bà T đã làm đơn trình báo đến Công an xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-ĐG ngày 05/4/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B đã kết luận tại thời điểm xảy ra tội phạm (ngày 29/3/2022): 01 điện thoại Iphone XR có giá trị là 11.200.000 đồng.

-Tại bản cáo trạng số: 71/CTr – VKS ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo PH1 Minh H về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

-Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo PH1 Minh H về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo PH1 Minh H từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại hiệu Iphone XR đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị T.

-Hình phạt bổ sung: Không

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị T đã nhận lại 01 điện thoại Iphone XR; người liên quan Trần Huy H1 đã nhận lại số tiền 400.000đ không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

-Về án phí buộc bị cáo nộp án phí theo quy định.

Đối với anh Phạm Khắc C điều khiển xe mô tô chở PH1 Minh H đến quán “Hải sản B” tại thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước do bà Nguyễn Thị T làm chủ để sửa chữa quán và cho H mượn xe sau khi trộm điện thoại đi đến tiệm điện thoại Huy H1 thuê bể khóa mật khẩu điện thoại, anh C không biết H trộm cắp điện thoại và đi bể khóa mật khẩu điện thoại, do đó không đề cập xử lý.

Đối với anh Trần Huy H1, tiệm điện thoại di động “Huy H1” không biết điện thoại do H trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

-Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì đối với bản cáo trạng của đại diện viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo PH1 Minh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án. hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 29/3/2022, anh Phạm Khắc C điều khiển xe mô tô chở bị cáo H đến quán “Hải sản B” tại thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước do bà Nguyễn Thị T làm chủ để sửa chữa quán. Tại đây, do điện thoại hết pin nên H đến gặp bà T xin cắm nhờ ổ điện để sạc thì bà T đồng ý. Được khoảng 30 phút, H đi vào lấy điện thoại di động của mình thì nhìn thấy 01 điện thoại di động khác đang để trên mặt ghế, quan sát thấy không thấy ai nên nảy sinh ý định trộm cắp. H liền lén lút lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi mượn xe mô tô của anh C điều khiển đến tiệm điện thoại di động “Huy H1” thuộc Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước do anh Trần Huy H1 làm chủ, thuê bể khóa mật khẩu.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-ĐG ngày 05/4/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bù Đăng kết luận tại thời điểm

xảy ra tội phạm (ngày 29/3/2022): 01 điện thoại Iphone XR có giá trị là 11.200.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo PH1 Minh H đã phạm vào “Tội Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do ham lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động chân chính. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân bị cáo: Ngày 08/11/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng tù về “tội chống người thi hành công vụ”, bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã xóa án tích tuy nhiên cần xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo và trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với anh Phạm Khắc C điều khiển xe mô tô chở PH1 Minh H đến quán “Hải sản B” tại thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước và cho H mượn xe đi đến tiệm điện thoại Huy H1, do không biết H trộm cắp điện thoại và đi bẻ khóa mặt khẩu điện thoại, Viện kiểm sát không đề cập, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Trần Huy H1, tiệm điện thoại di động “Huy H1” được H thuê bẻ khóa mặt khẩu nhưng không biết điện thoại do H trộm cắp mà có, Viện kiểm sát không đề cập, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Vũ Thanh P xác định có mua điện thoại di động Iphone XR tặng cho bà Nguyễn Thị T (là mẹ ruột anh Phương), anh Phương không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại hiệu Iphone XR đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị T, nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị T đã nhận lại 01 điện thoại Iphone XR; người liên quan Trần Huy H1 đã nhận lại số tiền 400.000đ không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và cùng với nhận định của hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo PH1 Minh H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo PH1 Minh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2022.

2. Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại hiệu Iphone XR đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị T nên không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị T đã nhận lại 01 điện thoại Iphone XR; người liên quan Trần Huy H1 đã nhận lại số tiền 400.000đ không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo PH1 Minh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà

